TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:**04**/2022/HS-ST
Ngày: 25/10/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Yên**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Đăng Hùng**

Ông **Kim Khánh Tùng**

- Thư ký phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Tuyết Nhung** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Bà **Trần Thị Thủy** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2022/TLST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2022/QĐXXST- HS ngày 13 tháng 10 năm 2022 đối với Bị cáo:

Họ và tên: **Vàng Thị S**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Sinh năm: 1988, tại Điện Biên; Nơi cư trú: Bản H, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nương; Trình độ văn hóa (học vấn): Không; Con ông: Vàng Giống N – Sinh năm 1967 và con bà: Mùa Thị M – Sinh năm 1968 (Đã chết); Chồng: Giàng A V; Con: 04 con, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Nhân thân: Bị cáo chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; Bị cáo chưa bị Tòa án nào xét xử.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/6/2022 sau đó chuyển sang tạm giam cho đến ngày xét xử (*có mặt tại phiên tòa*).

* Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Thu H – Trợ giúp viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 19/6/2022, Vàng Thị S mang theo 600.000 đồng một mình đi bộ từ nhà ở bản H, xã N, huyện Đ ra đầu bản H với mục đích

đi tìm ma túy về sử dụng. Khi đến nơi, S gặp và hỏi mua được 30 viên Methamphetamine được gói bên ngoài bằng nilon màu xanh miệng túi có nẹp gấp cố định của một người đàn ông dân tộc Mông khoảng 40 tuổi (không biết tên, địa chỉ) với giá 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng). Mua bán xong, S cầm gói Methamphetamine trong tay phải rồi đi bộ về nhà. Hồi 09 giờ 50 phút cùng ngày, khi Súa đang đứng ở ven đường khu vực bản H, xã N thì bị tổ công tác Công an xã Núa Ngam phát hiện, bắt quả tang và thu giữ tại tay phải của Súa 01 túi nilon màu xanh miệng túi có nếp gấp cố định, bên trong có 30 viên nén màu hồng nghi ma túy tổng hợp có khối lượng 2,77 gam.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và niêm phong vật chứng ngày 19/6/2022 đã xác định như sau: 30 viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp thu giữ của Vàng Thị S có khối lượng là 2,77 gam gửi toàn bộ giám định.

Tại bản kết luận giám định số 891/KL-KTHS ngày 27/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu các viên nén màu hồng thu thu giữ của Vàng Thị S gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Kèm theo kết luận giám định hoàn lại đối tượng giám định 1,81 gam và bì niêm phong cũ có biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định kèm theo.

Tại bản cáo trạng số 214/CT-VKSĐB ngày 03/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên truy tố bị cáo Vàng Thị S về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo: Từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với Bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy gồm: 1,81 gam Methamphetamine là vật chứng còn lại của vụ án.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, Bị cáo được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

Tại bản luận cứ bào chữa: Người bào chữa cho bị cáo nhất trí quan điểm truy tố của Viện kiểm sát, quyết định xét xử của Tòa án đối với bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS là đúng người, đúng tội. Bị cáo thành khẩn khai báo nên đề nghị HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo Điểm s Khoản 1 Điều 51/BLHS xét xử

bị cáo ở mức hình phạt thấp có thể. Bị cáo là dân tộc thiểu số sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí HSST cho bị cáo.

Bị cáo hoàn toàn nhất trí bản luận cứ bào chữa của Người bào chữa không có ý kiến bổ sung vào bản luận cứ.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, hoàn toàn nhất trí với bản Cáo trạng và luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên.

Lời nói sau cùng của Bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo Vàng Thị S xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của Bị cáo: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Vàng Thị S khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng; Kết luận giám định, Kết luận điều tra, các bản cung, biên bản ghi lời khai có trong hồ sơ vụ án cũng như cáo trạng đã truy tố đối với Bị cáo, có đủ cơ sở khẳng định: Hồi 09 giờ 50 phút ngày 19/6/2022, tại đường thuộc khu vực bản H, xã N, huyện Đ, Vàng Thị S bị tổ công tác Công an xã Núa Ngam phát hiện, bắt quả tang vì đã có hành vi tàng trữ trái phép 2,77 gam Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Nguồn gốc số Methamphetamine bị thu giữ là do Súa mua của một người đàn ông dân tộc Mông khoảng 40 tuổi (không biết tên, địa chỉ) với số tiền 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng). Hành vi của Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, vi phạm pháp luật. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi nêu trên của Bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...

c) Heroine, cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;"

Từ những phân tích trên, khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Vàng Thị S về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Về tính chất của vụ án: Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi cất giấu trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng của Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, gây dư luận xấu trên địa bàn. Mặt khác ma túy là hiểm họa của loài người, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Chính vì vậy Bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra. Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với Bị cáo để giáo dục Bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:

[3.1] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.2] Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "Thành khẩn khai báo" được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS.

[3.3] Về nhân thân: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Do gia đình điều kiện kinh tế khó khăn nên không đi học mà ở nhà phụ giúp gia đình. Năm 2007 kết hôn với anh Giàng A V và sinh được 04 người con, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2016. Bị cáo sử dụng ma túy từ năm 2020 cho đến nay.

[4] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính Bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Nhưng xét thấy Bị cáo là đối tượng nghiện ma tuý, nghề nghiệp của bị cáo là làm nương không có thu nhập ổn định, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn không có khả năng thi hành. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Bị cáo.

[5] Đề nghị của Kiểm sát viên: Xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với Bị cáo từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Hội đồng xét xử thấy là chưa phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo có nhân tốt, phạm tội lần đầu và không được đi học nên hiểu biết pháp luật còn hạn chế, vì vậy HĐXX sẽ cân nhắc mức án phù hợp đối với hành vi phạm tội của bị cáo.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Cơ quan truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định

của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng: Số Methamphetamine bị thu giữ của Bị cáo có khối lượng là 2,77 gam, đã gửi giám định hoàn lại 1,81 gam là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 1 Điều 47/BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

[8] Các vấn đề khác: Bị cáo khai nguồn gốc số ma túy Cơ quan điều tra thu giữ do Bị cáo mua của một người đàn ông dân tộc Mông khoảng 40 tuổi (không biết tên, địa chỉ) quá trình điều tra không xác minh, làm rõ được. Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không đề cập nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[9] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Vàng Thị S phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Xử phạt Bị cáo: **02 năm 09 tháng** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (Ngày 19/6/2022).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 1,81 gam Methamphetamine là vật chứng còn lại của vụ án.

(Vật chứng của vụ án đã được Cơ quan điều tra Công an huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên chuyển giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/10/2022).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo; NBC;
- Nhà tạm giữ CAHĐB;
- VKSND huyện Điện Biên;
-VKSND tỉnh Điện Biên;
- CQCSĐT CAHĐB;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Chi cục THADS huyện Điện Biên;
- Toà án ND tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Sở tư pháp;
- Lưu VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Yên